

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 297/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/08/2024 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” giữa:

- Anh **Chu Trọng T** – sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: **khối B, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.**

- Chị **Phạm Thị Thu H** - Sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: **khối B, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2026 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 09 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 09 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh **Chu Trọng T** – sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: **khối B, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.**

- Chị **Phạm Thị Thu H** - Sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: **khối B, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: anh **T**, chị **H** thoả thuận giao cả 3 con chung là **Chu Tuệ M**, sinh ngày 04/12/2011; **Chu Vũ P**, sinh ngày 13/12/2012 và **Chu Tuệ A**, sinh ngày 24/03/2017 cho chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh **T** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị **H** mỗi tháng 9.000.000đồng (Chín triệu đồng), (3.000.000đồng/ 1 con chung) kể từ tháng 9/2024 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh **T** có quyền, nghĩa vụ đi lại

thăm nom, chăm sóc và gặp gỡ con chung. Chị **H** và người thân trong gia đình không được ngăn cấm.

Kể từ ngày chị **H** làm đơn yêu cầu thi hành án nếu anh **Chu Trọng T** không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản: anh **T**, chị **H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh **Chu trọng T1** thỏa thuận chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Vinh theo biên lai nộp tiền số 0004716 ngày 16/08/2024.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND P Hưng Bình
(Nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hoài